TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2020/HS-ST Ngày: 22 - 5 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

HUỲNH THANH L, tên gọi khác: L xạ; sinh năm 1990 tại Bình Phước; Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, ấp 2, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Phụng H; con có 01 người sinh năm 2011; tiền án: 03 (Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2013/HSST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2014/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2015/HSST ngày 21/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản"); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn T1, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Phước T2, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 6, xã M1, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị C3, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: ấp 2, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2020, Huỳnh Thanh L điều khiển xe đạp từ nhà đến công trình xây dựng trường mầm non "Hoa Mộc Lan" tại khu phố 2, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước do anh Nguyễn T1, sinh năm 1992 trú tại ấp 2, xã M, huyện C1 làm chủ thầu. L trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, L quan sát thấy không có người trông coi công trình nên lẻn vào trộm 01 chiếc xe rùa, 05 cây chéo giàn giáo mỗi cây dài 2m, đường kính 2cm đưa ra ngoài rồi để lên xe đạp chở đi bán. Khi đi được khoảng 100m thì anh T1 đang đi trên đường vào công trình phát hiện L chở theo xe rùa có đặc điểm giống với xe của mình nên anh T1 dừng xe L lại và hỏi thì L thừa nhận số tài sản trên xe mà L đang chở là tài sản mới lấy trộm tại công trình xây dựng trường mầm non nên anh T1 đưa L đến công an thị trấn Chơn Thành để trình báo sự việc.

Tại cơ quan công an, L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/02/2020, L điều khiển xe đến công trình xây dựng trường mầm non "Hoa Mộc Lan" do anh Nguyễn T1 làm chủ thầu. L đã trộm cắp được 22 cây chống tăng dài 04m, đường kính 7cm rồi đem bán cho vựa ve chai tại khu phố 2, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước cho chị Trần Thị C3, sinh năm 1990 trú tại ấp 2, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước được 1.000.000 đồng. L lấy tiền mua ma túy sử dụng. Còn chị C3 bán lại cho người đàn ông không rõ nhân thân 14 cây với giá 970.000 đồng; 08 cây còn lại cơ quan điều tra đã thu giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2020 người tên T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện rủ L đến khu vực xã M1, huyện C1 chơi thì L đồng ý. L mượn xe

mô tô nhãn hiệu Honda –Vison màu đỏ, biển số 61H1-323.09 của chị Vũ Thị Bích H1, sinh năm 1985 trú tại tổ 3, ấp Đ, xã M3, huyện D, tỉnh Bình Dương để đến xã M1 theo địa điểm mà Thắng đã chỉ. Khi đến nơi, L không gặp Thắng nên quay về. Trên đường về, đến khu vực nhà anh Nguyễn Phước T3, sinh năm 1985 tại tổ 3, ấp 6, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì L phát hiện có một cánh cửa sắt hàn lưới B40 (kích thước 1,23 x 2,42m) dựng ở hàng rào trước cửa nhà anh T3 nhưng không có người trông coi. L dựng xe lấy cánh cổng để lên yên xe rồi điều khiển xe chở về. Lúc này anh Đỗ Phú Vinh, sinh năm 1979 đi làm về thấy L điều khiển xe mô tô có chở cánh cổng có đặc điểm giống của anh T3 nên gọi điện báo cho anh T3 biết, anh T3 điều khiển xe đuổi theo L khoảng 1km thì đuổi kịp, anh T3 giữ L lại và báo cho công an xã Minh Lập đưa về trụ sở làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 cánh cửa sắt hàn lưới B40 của anh Nguyễn Phước T3 có giá trị là 280.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 22 cây chống tăng dài 04m, đường kính 7cm đã qua sử dụng có giá trị là 3.300.000 đồng; 01 xe rùa đã qua sử dụng có giá trị là 50.000 đồng; 05 cây chéo giàn giáo đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng. Số tài sản L chiếm đoạt của anh T1 có trị giá là 3.550.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.830.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe rùa, 05 cây chéo giàn giáo và 08 cây chống tăng đã trả lại cho anh Nguyễn T1; 01 cánh cửa cổng sắt đã trả lại cho anh Nguyễn Phước T3; 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 61H1-323.09 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Bích H1 nên đã trả lại cho chị H1.

01 xe đạp màu trắng, phía sau yên có chữ ASAMA của bị cáo Huỳnh Thanh L.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn T1 và anh Nguyễn Phước T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 47/CTr-VKS - CT, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh L khai nhận đã 03 lần chiếm đoạt tài sản như nội dungbarn cáo trạng đã kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù.

Bị cáo Huỳnh Thanh L không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại Nguyễn T1, Nguyễn Phước T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị C3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/02/2020, Huỳnh Thanh L đã lén lút chiếm đoạt một cánh cửa cổng sắt của anh Nguyễn Phước T3; trong các ngày 18/02/2020 và 20/02/2020, Huỳnh Thanh L lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn T1 đã chiếm đoạt 22 cây chống tăng dài 04m, đường kính 7cm, 01 xe rùa và 05 cây chéo giàn giáo của anh Nguyễn T1.

Kết luận định giá tài sản số 13 và 14 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 cánh cửa sắt hàn lưới B40 của anh Nguyễn Phước T3 có giá trị là 280.000 đồng; 22 cây chống tăng dài 04m, đường kính 7cm đã qua sử dụng có giá trị là 3.300.000 đồng; 01 xe rùa đã qua sử dụng có giá trị là 50.000 đồng; 05 cây chéo giàn giáo đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.830.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Do đó, Cáo trạng số 47/CTr-VKS - CT, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội 02 lần nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh Nguyễn T1 và anh Nguyễn Phước T3 thì bị cáo đã có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 08 cây chống tăng chị C3 giao nộp cho cơ quan điều tra, chị C3 không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét.

[6].Về vật chứng: 01 xe rùa, 05 cây chéo giàn giáo và 08 cây chống tăng đã trả lại cho anh Nguyễn T1; 01 cánh cửa cổng sắt đã trả lại cho anh Nguyễn Phước T3; 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 61H1-323.09 đã trả lại cho chị Vũ Thị Bích Hạnh nên không xem xét. 01 xe đạp màu trắng, phía sau yên có chữ ASAMA của L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2020 (BL123).

[7]. Đối với chị Vũ Thị Bích H1 cho L mượn xe mô tô biển số 61H1-323.09. Chị Hạnh không biết L sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Trần Thị C3 mua 22 cây chống tăng do L đưa đến bán, chị C3 không biết L phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với người đàn ông mua 14 cây chống tăng của chị C3, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm h, g khoản 1 Điều 52; các Điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 21/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp màu trắng, phía sau yên xe có chữ ASAMA.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Huỳnh Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Loan